

Bản án số: 84/2025/HS-ST
Ngày 16-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Vũ Văn Thôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 - Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Văn V, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Đào Thị P; vợ Nguyễn Thị Hồng D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt truy nã ngày 18 tháng 7 năm 2025; tạm giữ từ ngày 19 tháng 7 năm 2025 chuyển tạm giam ngày 21 tháng 7 năm 2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước khi cùng có thời gian cai nghiện, khi hết thời gian cai nghiện Nguyễn Văn L, Ngô Văn V và Nguyễn Văn Đ thỉnh thoảng hẹn gặp nhau. Trưa ngày 16/02/2024, Nguyễn Văn L rủ Ngô Văn V đi xe mô tô đến đón Nguyễn Văn Đ ở chân cầu V, thị trấn A. Sau đó V chở L, Đ về nhà Phạm Văn Q ở thôn D, xã L chơi. Tại đây, L rủ cả nhóm sử dụng ma túy, L bảo V chở về nhà xin bà Vũ Thị H (mẹ đẻ L) 500.000 đồng nói để đi ăn cơm, sau đó quay lại nhà Q, L đưa cho Q 500.000 đồng bảo đi mua ma túy đá về cho cả nhóm sử dụng. Q đi ra đầu ngõ mua của nam giới tên H (không xác định lai lịch cụ thể) một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, Q về nhà lấy bộ cóong ra đồ ma túy vừa mua được vào, bật lửa để hút nhưng do bật lửa hết ga, Q bảo V đi mua bật lửa, V đi mua được 02 bật lửa dạng khò. Sau khi có bật lửa thì lần lượt Q, V, L, Đ dùng bật lửa khò và cùng nhau sử dụng hết ma túy trong cóong.

Trong thời gian sử dụng ma túy, cả nhóm rủ nhau dùng điện thoại di động để đánh bạc được thua bằng tiền trên trang web m.69vn06.com. Đại ra cửa hàng "Siêu thị điện thoại Phương Bắc" ở thôn D, xã L do anh Nguyễn Văn B làm chủ cầm cố điện thoại được 2.000.000 đồng để nạp tiền vào tài khoản chia cho bốn người đánh bạc nhưng đều bị thua hết, cả nhóm thoát khỏi trang web không chơi nữa. Sau đó, Đ mang điện thoại của mình ra cửa hàng của anh B cầm cố được 2.500.000 đồng và nạp tiền vào tài khoản để cả nhóm chia nhau đánh bạc nhưng cũng bị thua hết, cả nhóm thoát khỏi trang web. Đến khoảng 8 giờ ngày 17/02/2024, Đại ra cửa hàng điện thoại gặp chị Bùi Thị T (vợ anh B), nhờ chị T chuyển hộ 2.000.000 đồng vào tài khoản cho L, đồng thời mượn lại 02 chiếc điện thoại đã cầm cố trước đó. Đại ngồi tại quán chị T chơi game trên điện thoại được khoảng 20 phút rồi hẹn chị T quay lại sau. Đại cầm 02 chiếc điện thoại đi xe ôm về ngã 5 Kiến An, gọi bà Vũ Thị H ra trả điện thoại Iphone XS Max cho L rồi đi về nhà. Ngày 17/02/2024, chị T có đơn trình báo Công an huyện An Dương về vụ việc nêu trên. Ngày 18/02/2024, Đại đã trả cho chị T số tiền 6.500.000 đồng gồm tiền chuộc 02 điện thoại và 2.000.000 đồng nhờ chuyển khoản, chị T không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Q tại thôn Du, xã L, thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nhựa màu trắng bên trong chứa chất lỏng dạng nước (mẫu số 5); 01 nắp chai nhựa màu đỏ đục 02 lỗ tròn 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm ống thủy tinh hình móc câu ngược (mẫu số 6); 01 nắp chai nhựa màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống thủy tinh hình móc câu ngược nối với ống hút màu tím (mẫu số 7); 01 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước 2x2cm (mẫu số 8); 01 bật lửa gas nhãn hiệu Hoa Việt.

Thu giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại iPhone XS Max màu vàng, của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại iPhone 8 Plus màu trắng, của Phạm Văn Q 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng, của Ngô Văn V 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng.

Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất lỏng trong chai nhựa mẫu số 5 có thể tích 250 ml, tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine; Ông thủy tinh dạng móc câu ngược của mẫu số 6 và mẫu số 7 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine; Chất ma túy Methamphetamine có trong các mẫu giám định ở dạng vết, không đủ điều kiện định lượng để xác định khối lượng ma túy. Tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu số 8 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Các mẫu nước tiểu của Ngô Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Q gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản án hình sự số 55/2025/HS-ST ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân quận A đã xử phạt Nguyễn Văn L và Phạm Văn Q về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Sau khi phạm tội Ngô Văn V bỏ trốn, ngày 18/7/2025 bị bắt theo quyết định truy nã.

Cáo trạng số 17/CT-VKSKV2 ngày 03/11/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Văn V mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Ngô Văn V 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2024 tại thôn D, xã L, huyện A (nay là tổ dân phố D, phường A), thành phố Hải Phòng, Ngô Văn V, Nguyễn Văn L, Phạm Văn Q đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Linh là người khởi xướng, đưa tiền cho Quỳnh mua ma túy; Quỳnh chuẩn bị địa điểm, trực tiếp mua ma túy, chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; Vinh chuẩn bị bật lửa để Nguyễn Văn L, Phạm Văn Q, Ngô Văn V, Nguyễn Văn Đ cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trị an ở địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò và hình phạt của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nên căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt.

Linh là người khởi xướng, đưa tiền cho Quỳnh mua ma túy; Quỳnh chuẩn bị địa điểm, trực tiếp mua ma túy, chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; bị cáo Vinh chuẩn bị bật lửa để Nguyễn Văn L, Phạm Văn Q, Ngô Văn V, Nguyễn Văn Đ cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Linh có vai trò cao nhất, Quỳnh có vai trò thấp hơn Linh nhưng cao hơn bị cáo Vinh; bị cáo Vinh có vai trò thấp nhất trong vụ án và mức hình phạt của bị cáo phải thấp hơn Linh, Quỳnh.

Xét, lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc trên mức

khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng của Ngô Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn V phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn V 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2025.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Ngô Văn V 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng đã qua sử dụng, bị xước, nứt màn hình và không kiểm tra tình trạng, cấu hình điện thoại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hải Phòng).

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

